

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HSST
Ngày 22/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thiều Quang An;
Ông Nguyễn Cao Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, đối với:

Bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 20/01/1980, tại huyện V, tỉnh Q; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1957 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1955; vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1981 và có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1969 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1945 (mẹ ruột bị hại); trú tại: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Q, do anh Nguyễn Hữu V, sinh năm 1991, trú tại: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Q, làm người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/9/2021, tại: UBND xã K, huyện V), vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1980; trú tại: Khu phố C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1980; trú tại: 20/7 P, khu phố V, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1966; trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;

- Ông Lê Trung D, sinh năm 1978; trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;

- Ông Lê Nguyên H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;
- Anh Cổ Khắc H, sinh năm 1985; trú tại: Khu phố V, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;
- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1994; trú tại: Khu phố V, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;
- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993; trú tại: Khu phố V, thị trấn H, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;
- Anh Lê Xuân A, sinh năm 1995; trú tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27/8/2021, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô biển số 74L1 - 104.97 đến hồ cá của ông Lê Văn L (sinh năm 1968, ở thôn L, xã V, huyện V) để câu cá. Tại đây, T vừa câu cá, vừa uống bia cùng ông Lê Trung D (sinh năm 1978, trú tại xã V, huyện V) và một số người khác cho đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì ra về. Khi đang điều khiển xe theo dọc bờ hồ, T gặp anh Lê Xuân A (sinh năm 1995, trú tại thôn L, xã V) đang ngồi uống bia với một nhóm bạn nên T vào nói chuyện và cùng uống bia. Đến khoảng 21 giờ, bà Đinh Thị H (vợ của T) gọi điện thoại đến nên T không uống nữa mà điều khiển xe đi về nhà. T điều khiển xe mô tô biển số 74L1 - 104.97 đi một mình theo đường nội thôn L, xã V, rẽ phải vào đường Quốc lộ 1A, đi trên làn đường dành cho xe thô sơ theo chiều thành phố Đ đi thành phố Đồng Hới, với vận tốc khoảng 40km/h. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km730 + 700m Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn Đ, xã V, là đoạn đường hai chiều có vạch sơn vàng kẻ rời chia hai chiều xe chạy, mỗi chiều đường có hai làn đường được phân biệt bằng vạch sơn trắng kẻ liền; do thiếu chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe liền kề phía trước nên phần phía trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 74L1 - 104.97 do T điều khiển đã va chạm vào yên sau xe đạp do ông Nguyễn Hữu T (sinh năm 1969, trú tại thôn N, xã K, huyện V) đang điều khiển đi cùng chiều phía trước.

Hậu quả: Nguyễn Chí T và ông Nguyễn Hữu T bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 28/8/2021, ông Nguyễn Hữu T chết; T điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị đến ngày 14/9/2021 thì xuất viện. Hai phương tiện hư hỏng.

Bản kết luận giám định số: 980/KLGD-PC09 ngày 29/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận:

“1. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 74L1-104.97 và xe đạp là: Phần trước bên phải xe mô tô biển số 74L1-104.97 gồm các vị trí: ốp nhựa bảo vệ đèn tín hiệu và cánh mang chạm với yên sau xe đạp.

Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển số 74L1-104.97 tác động vào sau xe đạp theo hướng từ sau tới trước trong trạng thái hai phương tiện chuyển động cùng chiều. Xe mô tô biển số 74L1-104.97 và xe đạp chuyển động theo hướng từ Đ đi Đồng Hới.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 74L1-104.97 và xe đạp trên hiện trường là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết đánh số (1) được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm hiện trường, thuộc phần đường có hướng Đ đi Đồng Hới.

3. Không đủ cơ sở để kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 74L1-104.97 và xe đạp ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.”.

Bản kết luận giám định số: 1048/KLGD-PC09 ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “*Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 74L1-104.97 và xe đạp trên hiện trường là: Khu vực phía trước điểm đầu dấu vết đánh số (1) được ghi nhận và mô tả trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường, thuộc làn đường bên phải trong cùng dành cho xe thô sơ có hướng từ Đ đi Đồng Hới*”.

Công văn số: 283/CV-PC09 ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự trả lời: “*Đối với xét nghiệm sinh hóa trong bệnh án của anh Nguyễn Chí T có ghi kết quả về định lượng Ethanol (cồn) [Máu] là 23mmol/L sẽ được chuyển đổi thành: $23 \text{ mmol/L} \times 4,608 = 105,984 \text{ mg/100mL máu}$* ”.

Bản kết luận giám định số: 991/KLGD-PC09 ngày 28/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: “*Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Hữu T: Chấn thương sọ não.*”

Bản kết luận giám định số: 229/TgT ngày 26/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Chí T, do thương tích gây nên hiện tại là 64%.

Kết luận định giá tài sản số: 710/KLĐGTS ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận thiệt hại của xe đạp là 640.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 709/KLĐGTS ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Linh kết luận thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 74L1-104.97 là 1.940.000 đồng.

Quá trình điều tra, đã thu giữ và trả lại:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu vàng đồng biển kiểm soát 74L1-104.97, cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 009885 của bị cáo Nguyễn Chí T và bà Đinh Thị H, đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 xe đạp nữ của ông Nguyễn Hữu T, đã trả lại cho ông Nguyễn Hữu V là đại diện hợp pháp của bị hại;

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Chí T; đang được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự:

Bị cáo Nguyễn Chí T đã bồi thường đầy đủ tổng số tiền 70.000.000 đồng và đã sửa chữa xe cho phía gia đình bị hại theo như thỏa thuận. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 05/CT-VKS-VL ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Ngày 24/02/2022, UBND thị trấn H, huyện V, xác nhận: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, gia đình bị cáo chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, Nhà nước và địa phương; đóng góp và tham gia tích cực các hoạt động, phong trào do địa phương nơi cư trú phát động, chưa bao giờ phát sinh vi phạm, vợ bị cáo buôn bán nhỏ, thu nhập thấp, lại đang nuôi 03 con nhỏ đang tuổi ăn học (trong đó có 01 cháu, 13 tuổi bị thiếu năng trí tuệ) nên hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bản thân bị cáo cũng bị ảnh hưởng về sức khỏe do hành vi của mình gây ra (tỷ lệ tổn thương cơ thể là 64%).

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 18/3/2022 của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, có ý kiến: Nguyên vọng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương để có thể phụ giúp gia đình và đi lại thăm hỏi phía gia đình bị hại.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2022). Giao bị cáo cho UBND thị trấn H phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường đầy đủ tổng số tiền 70.000.000 đồng và đã sửa chữa xe cho phía gia đình bị hại theo như thỏa thuận. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu vàng đồng biển kiểm soát 74L1-104.97, cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 009885 mang tên Nguyễn Chí T; 01 xe đạp nữ của ông Nguyễn Hữu T. Xét thấy, việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và đại diện của họ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay các bên liên quan đều không có ý kiến gì nên đề nghị không xét.

01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Chí T, giá trị sử dụng: Không thời hạn, đang được lưu theo hồ sơ vụ án, bị cáo có mong muốn nhận lại, nên đề nghị cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Chí T: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, địa chỉ nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh gia đình, để tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, có cơ hội tự cải tạo tại địa phương, phụ giúp gia đình và trang trải nợ nần. Về vật chứng: Xin nhận lại giấy phép lái xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định; kết quả xét nghiệm và công văn của Phòng kỹ thuật hình sự về nồng độ cồn; lời khai của bị cáo, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Nguyễn Chí T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, sau khi sử dụng bia, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1-104.97 di chuyển trên Quốc lộ 1A, phần làn đường dành cho xe thô sơ, với vận tốc khoảng 40km/h (theo lời khai của T), không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện giao thông lưu thông liền kề phía trước nên khi di chuyển đến Km730 + 700m Quốc lộ 1A, thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện V đã va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Hữu T đang điều khiển đi cùng chiều liền kề phía trước, tại thời điểm va chạm nồng độ cồn trong máu của T là 105,984mg/100mL, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019; khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu bia. Hành vi vi phạm khi tham gia giao thông đường bộ nêu trên của T đã dẫn đến hậu quả: Ông T tử vong (theo Kết luận giám định: “*Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Hữu T: Chấn thương sọ não.*”), nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, với tình tiết định khung: “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định ...*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự, trị an của địa phương, gây tâm lý lo lắng, thiếu an tâm cho nhân dân khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần có mức án thỏa đáng tương xứng với hành vi để cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét:

Lỗi của bị cáo trong vụ án là vô ý. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nuôi 03 con đang tuổi ăn học (trong đó có 01 cháu hạn chế về năng lực hành vi), nhưng khi sự cố xảy ra, đã tích cực vay mượn 70.000.000 đồng để bồi thường đầy đủ, khắc phục một phần hậu quả cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận; phía bị hại hết sức thông cảm, chia sẻ và đã có đơn đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bố, mẹ bị cáo là những người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đủ điều kiện xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo;

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; UBND thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh, xác nhận: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, gia đình bị cáo chấp hành đầy đủ chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, Nhà nước và địa phương; đóng góp và tham gia tích cực các hoạt động, phong trào do địa phương nơi cư trú phát động, chưa bao giờ phát sinh vi phạm, vợ bị cáo tội buôn bán nhỏ, thu nhập thấp, lại đang nuôi 03 con nhỏ đang tuổi ăn học (trong đó có 01 cháu, 13 tuổi bị thiếu năng trí tuệ) nên hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; bản thân bị cáo cũng bị ảnh hưởng về sức khỏe do hành vi của mình gây ra (tỷ lệ tổn thương cơ thể là 64%). Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54, khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS, để đưa ra mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, nhưng không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa phụ giúp gia đình, trang trải nợ nần và đi lại, quan tâm, thăm hỏi phía gia đình bị hại.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS, thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, thấy rằng: Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho phía gia đình bị hại theo thỏa thuận với số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến và yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu vàng đồng biển kiểm soát 74L1-104.97, cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 009885 mang tên Nguyễn Chí T; 01 xe đạp nữ của ông Nguyễn Hữu T. Xét thấy, việc trả lại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp và đại diện của họ là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nay các bên liên quan đều không có ý kiến gì nên không xét.

01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Chí T, giá trị sử dụng: Không thời hạn, đang được lưu theo hồ sơ vụ án, bị cáo có mong muốn nhận lại. Xét thấy, việc trả lại cho bị

cáo là cần thiết, phù hợp nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 02/2022/HSST - LCĐKNCT ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, còn dưới 45 ngày. Vì vậy, cần thiết phải ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú mới đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Chí T 24 (*hai mươi tư*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (*bốn mươi tám*) tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/3/2022);

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện V, tỉnh Q giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T: 01 (*một*) giấy phép lái xe hạng A1, số: 010172066272, mang tên Nguyễn Chí T, giá trị sử dụng: Không thời hạn (hiện đang được lưu theo hồ sơ vụ án).

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CQĐT CA H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị;
- Sở Tư pháp T.Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Minh